

Số: 1489/BC-TCTTKĐA

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả 6 tháng đầu năm 2024 triển khai Đề án 06/CP và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024

(Từ ngày 25/12/2023 đến ngày 05/7/2024)

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính;
- Đồng kính gửi Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang.

Từ sau Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06/CP), các Bộ, ngành, địa phương đã quyết liệt chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ “càng khó càng phải quyết tâm, khó mấy cũng phải làm, vướng mắc thì tháo gỡ, thách thức phải vượt qua”. Tổ Công tác báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả triển khai Đề án 06 trong 6 tháng đầu năm 2024, như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt triển khai Đề án, cụ thể:

1.1. Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì 06 Hội nghị trực tuyến toàn quốc¹, ban hành 02 Chỉ thị, 03 Công điện² và 07 Nghị quyết³ để chỉ đạo 229 nhiệm vụ thực hiện Đề án 06. Chỉ đạo kiện toàn tổ chức, bổ sung 03 đồng chí lãnh đạo các Bộ: xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ là Thành viên Tổ Công tác.

1.2. Các Phó Thủ tướng Chính phủ được phân công phụ trách lĩnh vực chuyển đổi số trực tiếp giao ban định kỳ, đột xuất với Tổ Công tác và các bộ,

¹ (1) Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai Đề án 06 (ngày 21/12/2023); (2) Phiên họp thứ ba của Tổ Công tác cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ và Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ (ngày 26/02/2024); (3) Hội nghị về chính sách tiền tệ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh thúc đẩy tăng trưởng (ngày 14/3/2024). (4) Phiên họp lần thứ 8 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (ngày 24/4/2024). (5) Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai công văn 452/KSTT-TTg ngày 23/5/2023 và Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 vào ngày 10/6/2024 (ngày 10/6/2024). (6) Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương (ngày 21/6/2024).

² (1) Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án 06/CP tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo. (2) Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương, phục vụ người dân, doanh nghiệp... (3) Công điện số 18/CD-TTg ngày 05/3/2024 về điều hành tăng trưởng tín dụng năm 2024. (4) Công điện số 33/CD-TTg ngày 07/4/2024 về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng. (5) Công điện số 26/CD-TTg ngày 26/3/2024 về tăng cường các biện pháp quản lý mặt hàng xăng dầu, thực hiện nghiêm quy định về hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu.

³ Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 09/01/2024; Nghị quyết số 20/NQ-CP, ngày 05/02/2024; Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 05/3/2024; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ; Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 07/5/2024; Nghị quyết 82/NQ-CP ngày 05/6/2024.

ngành để chỉ đạo giải quyết từng nhiệm vụ cụ thể theo chuyên đề và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang đã chủ trì 07 cuộc họp với các Bộ, ngành. Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đã chủ trì 03 cuộc họp với các bộ, ngành để tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn về pháp lý, kinh phí cho các đơn vị.

2. Vai trò thường trực của Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ

2.1. Bộ Công an

- Đồng chí Tô trưởng Tô công tác đã duy trì giao ban **05** buổi định kỳ hằng tháng với các thành viên Tô công tác. Làm việc với Thành ủy Hải Phòng và Tỉnh ủy Hải Dương về công tác đảm bảo an ninh trật tự gắn với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; đồng thời, thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06/CP (ngày 08/5/2024). Chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc thúc đẩy Đề án 06/CP và chuyển đổi số trong lực lượng Công an nhân dân (ngày 13/3/2024).

- Đồng chí Tô phó thường trực Tô công tác đã trực tiếp làm việc với Bộ Tài chính và các bộ ngành để đánh giá quá trình chuẩn bị các điều kiện sơ kết 01 năm triển khai Chỉ thị 18/CT-TTg, ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Có văn bản đôn đốc 12 bộ, ngành khẩn trương giải quyết các nhiệm vụ chậm tiến độ theo lộ trình Đề án 06/CP, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Tô công tác và tổ chức triển khai những nhiệm vụ cấp bách trong thời gian tới (văn bản số 1727/TCTTKĐA ngày 21/5/2024). Chỉ đạo cơ quan thường trực: ⁽¹⁾ Tổng hợp kinh nghiệm chuyển đổi số của TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, sử dụng kinh phí trong đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, 19 mô hình triển khai của TP Hà Nội; (Công văn 2551/TCTTKĐA ngày 01/4/2024) (có Phụ lục 01 gửi kèm). ⁽²⁾ Ban hành văn bản gửi Thành viên Tô công tác Đề án 06/CP và Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ (Công văn số 2721/TCTTKĐA ngày 05/4/2024). ⁽³⁾ Tổ chức họp chuyên đề với 08 Bộ, ngành, Tòa án nhân dân Tối cao, VKSND Tối cao, Thanh tra Chính phủ để thảo luận các nhóm vấn đề về: pháp lý của Đề án 06/CP; đồng bộ dữ liệu phục vụ triển khai Luật căn cước; xây dựng các Đề án để kết nối Đề án 06/CP thúc đẩy chuyển đổi số; các nhóm nhiệm vụ trong triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175 (ngày 24/5/2024). ⁽⁴⁾ Ban hành 04 văn bản gửi các Bộ, ngành, địa phương về khắc phục các tồn tại, hạn chế trong triển khai, thực hiện Đề án 06/CP theo 05 nhóm nhiệm vụ (pháp lý, hạ tầng công nghệ, an sinh xã hội, dữ liệu, nguồn lực triển khai) và tập trung đẩy mạnh các nhiệm vụ cấp bách theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức cuộc thi Data for life – Dữ liệu với cuộc sống năm 2023 với sự tham gia của 583 thí sinh với 197 đội thi; trong đó, đạt giải nhất cuộc thi là Tổ công nghệ cao Công an tỉnh Sơn La với đề tài “Ứng dụng AI trong việc phát hiện biển số ô tô giả đang lưu hành trên các tuyến đường giao thông công cộng”.

- Xây dựng Kế hoạch phối hợp và tài liệu hướng dẫn chi tiết triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 (được chia làm 05 nhóm lớn với các mô hình, giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử để phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện). Đến nay, Tô Công tác đã ký kết Kế hoạch phối hợp với 07 Bộ, ngành (Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hội liên hiệp Phụ nữ

Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Ngoại giao) và 27 địa phương.

2.2. Văn phòng Chính phủ

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công liên thông theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ với sự tham gia của 63 địa phương và 22 Bộ, cơ quan (ngày 14/4/2024). Làm việc với 10 Bộ, ngành⁴ và UBND Thành phố Hà Nội về xây dựng địa chỉ số quốc gia và triển khai thu phí theo hình thức điện tử tại các bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn TP. Hà Nội (ngày 30/5/2024).

- Thành lập Tổ biên tập xây dựng tài liệu về mô hình mẫu Bộ phận một cửa. Tham mưu Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang ban hành văn bản chỉ đạo 05 Bộ, ngành⁵ và 63 địa phương triển khai có hiệu quả Nghị định số 63/NQ-CP ngày 25/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc liên thông 02 nhóm TTHC “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất” (Công văn số 454/TTg-KSTT ngày 25/6/2024). Ban hành các văn bản hướng dẫn: ⁽¹⁾ Tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ giữa hệ thống thông giải quyết TTHC cấp Bộ, cấp tỉnh (Công văn số 2122/VPCP-KSTT ngày 31/3/2024). ⁽²⁾ Tái cấu trúc quy trình và tài liệu hướng dẫn kết nối, tích hợp cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai cho doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia gửi Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND các địa phương để triển khai, thực hiện (văn bản số 1246/VPCP-KTT ngày 27/02/2024). ⁽³⁾ Tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với CSDLQG về đăng ký doanh nghiệp (văn bản số 3147/VPCP-KSTT ngày 09/5/2024). ⁽⁴⁾ Ban hành văn bản gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW về việc chuyển đổi, sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện các TTHC (văn bản số 3701/VPCP-KSTT ngày 29/5/2024).

3. Vai trò của các Thành viên Tổ công tác căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực triển khai Đề án, cụ thể:

- **Bộ Thông tin và Truyền thông** phát huy vai trò thường trực trong việc hướng dẫn các đơn vị, địa phương về các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn; hướng dẫn các quy chuẩn, quy định kỹ thuật, **nổi bật là**: ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 3.0 (Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT, ngày 29/12/2023). Văn bản hướng dẫn xây dựng, áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu (số 1016/BTTTT/CDSQG ngày 22/3/2024); văn bản sửa đổi, thay thế một số nội dung của Công văn số 1552/BTTTT-THH về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (Công văn số 708/BTTTT-CATTT, ngày 02/3/2024).

⁴ Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, UBND thành phố Hà Nội

⁵ Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, BHXH Việt Nam

Ban hành Quyết định xác định chi phí phần mềm nội bộ (*Quyết định số 671/QĐ-BTTTT ngày 26/4/2024 thay thế văn bản số 2589/BTTTT ngày 24/8/2011*).

- **Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư** phát huy vai trò thường trực trong việc hướng dẫn, bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 và Nghị quyết số 175, điển hình: Ban hành văn bản hướng dẫn UBND các địa phương trong việc sử dụng kinh phí thường xuyên trong mua sắm trang thiết bị, thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong triển khai Đề án 06/CP (*Công văn số 4312/BTC-NSNN ngày 25/4/2024 của Bộ Tài chính*). Ban hành hướng dẫn về việc xem xét, điều chỉnh vốn đầu tư của các dự án chậm tiến độ, không có khả năng giải ngân hoặc không còn nhu cầu sử dụng để cân đối cho các dự án thuộc nhiệm vụ của Đề án 06 (*văn bản số 3141/BKHĐT ngày 25/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*). Ban hành văn bản gửi các Bộ, Cơ quan trung ương và địa phương thông báo kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2023 sang năm 2024 (*văn bản số 3922/BKHĐT-TH ngày 22/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*). Báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ quốc hội thẩm tra đề xuất kinh phí đầu tư dự án Trung tâm dữ liệu quốc gia với tổng số vốn là 310 tỷ đồng từ nguồn đầu tư công.

- **Bộ Tư pháp** tham mưu Tô công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ có báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát, điều chỉnh phương án đơn giản hóa, lộ trình xử lý văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư đã giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ giai đoạn 2017-2018 (*Báo cáo số 155/BC-TCT ngày 29/3/2024*). Hướng dẫn UBND thành phố Hà Nội triển khai thí điểm liên thông trực tuyến dịch vụ công xác nhận tình trạng hôn nhân – đăng ký kết hôn (*Công văn số 1175/BTP-HTQTCT ngày 08/3/2024*). Triển khai Kế hoạch phát động đợt thi đua chuyên đề về đẩy nhanh tiến độ số hóa Sổ hộ tịch ở các địa phương, phấn đấu “về đích sớm” trong Quý III/2024. Ngày 21/6/2024, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị sơ kết thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID và công tác chuẩn bị mở rộng thí điểm trên toàn quốc với 63 Sở Tư pháp; có Báo cáo số 267/BC-LLTPQG ngày 28/6/2024 trình Thủ tướng Chính phủ về kết quả thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp VNeID tại Hà Nội và Thừa Thiên Huế và đề xuất phương án mở rộng thí điểm trên toàn quốc.

- **Bảo hiểm Xã hội Việt Nam** ký kết Kế hoạch phối hợp với Bộ Công an về chi trả lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm Xã hội không dùng tiền mặt (*Kế hoạch số 2286/C06-TCKT ngày 22/3/2024*), có văn bản đôn đốc các đơn vị thực hiện.

- **Bộ Giáo dục và Đào tạo** phát huy vai trò thường trực trong các nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo, điển hình: Chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác Đăng ký thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2024 (*Công văn số 1179/BGDĐT-GDDH ngày 18/3/2024*). Ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện thí điểm Học bạ số, tổ chức Hội nghị triển khai tới 63 địa phương.

- **Bộ Lao động Thương binh và Xã hội** ban hành Công điện gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc tổ chức triển khai chi trả trợ cấp an sinh xã hội đến đối tượng hưởng chính sách đã có tài khoản trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và trong năm 2024 (*Công điện số 01/CĐ-LĐTBXH ngày 12/01/2024*). Ban hành các văn bản tăng cường, thực hiện chi trả

trợ cấp an sinh xã hội (*Công văn số 388/LĐTBXH-CNTT ngày 22/01/2024 và Công văn số 1923/BLĐTBXH-TTCNTT ngày 09/5/2024*).

- **Bộ Nội vụ** ban hành hướng dẫn một số yêu cầu chức năng cơ bản của hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, trong đó cụ thể hóa các yêu cầu về chức năng, hiệu năng và an toàn thông tin đối với các hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cung cấp tài liệu đặc tả hướng dẫn kỹ số gói tin kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (*Công văn số 2325/BNV-VP ngày 26/4/2024*).

- **Bộ Xây dựng** ban hành văn bản đơn đốc các UBND các địa phương rà soát, ban hành các quy định, Kế hoạch về việc đánh số nhà và gắn biển số nhà trên địa bàn và hướng dẫn các đơn vị triển khai, thực hiện (*Công văn số 5948/BXD ngày 22/12/2023*). Ban hành Quyết định phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ 3 đối với Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản (*Quyết định số 171/QĐ-BXD ngày 14/3/2024*).

- **Bộ Quốc phòng** ban hành văn bản chỉ đạo: ⁽¹⁾ Cảnh sát biển Việt Nam xây dựng Cơ sở dữ liệu thuyền viên trên biển trên nền tảng dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng dữ liệu dân cư trong công tác thực thi pháp luật trên biển; ⁽²⁾ Bộ đội Biên phòng ứng dụng dữ liệu dân cư trong công tác bảo vệ biên giới, quản lý xuất nhập cảnh... (*văn bản số 2296/BC-BQP ngày 19/6/2024*).

4. Ngoài ra, một số bộ, ngành đã tích cực triển khai các nhiệm vụ như:

(1) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức Hội nghị “Ngày chuyên đổi số” ngành Ngân hàng năm 2024 với chủ đề “Mở rộng kết nối và phát triển hệ sinh thái số” (*ngày 08/5/2024*). Ban hành Quyết định triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng (*Quyết định 2345/QĐ-NHNN*). **(2) Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** chủ trì Hội nghị chuyên đề “Thúc đẩy số hóa ngành nông nghiệp” (*ngày 14/5/2024*). Có văn bản yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các địa phương rà soát, cập nhật thông tin để đồng bộ hóa dữ liệu nghề cá với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*Công văn số 869/TC-QLTC ngày 20/5/2024*)...

5. UBND các địa phương: **(1)** Đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024. Đã có 55/63 địa phương đã tham mưu với Tỉnh ủy/Thành ủy ban hành Chỉ thị đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trong năm 2024. **(2)** Tiếp tục duy trì hoạt động của các Tổ công tác 06 tại cấp cơ sở đã tích cực phát huy vai trò trong công tác truyền thông về các lợi ích của Đề án; triển khai các nội dung liên quan về Luật căn cước, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến... bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện chuyên đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện thủ tục hành chính từ 01/7/2024; **(3)** Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đã có 06 địa phương nghiên cứu, đăng ký triển khai 19 mô hình Đề án 06/CP của Thành phố Hà Nội ⁶, đến nay, đã đạt được kết quả nổi bật ⁷.

⁶ TP. Hồ Chí Minh đăng ký 15 mô hình; tỉnh Quảng Ninh, Bình Dương, Thừa Thiên Huế đăng ký 11 mô hình; tỉnh Kiên Giang đăng ký 08 mô hình; tỉnh Khánh Hòa đăng ký 13 mô hình

⁷ Tỉnh Thừa Thiên Huế: ⁽¹⁾ Triển khai giải pháp chuẩn hóa việc đánh số nhà: (*đã thu thập 105.733 địa chỉ số, thông tin về nhà ở gắn định vị GPS, cùng với thông tin công dân trong hộ*) trên địa bàn huyện Quảng Điền, Phong Điền, Phú Lộc; ⁽²⁾ Đã xây dựng Cơ sở dữ liệu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh. Ứng dụng Hue-S đã cung cấp chức năng “Giáo dục đào tạo” để hỗ trợ giáo viên cập nhật điểm, điểm danh,... Tỉnh Khánh Hòa: ⁽¹⁾ Triển khai thí điểm 01 Kiosk khám sức khỏe phục vụ người dân tại bệnh viện Đa Khoa khu vực Cam Ranh; ⁽²⁾ Triển khai

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

Xác định năm 2024 là năm **“Hoàn thiện thể chế, hạ tầng, số hóa dữ liệu để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh triển khai Đề án 06, phục vụ hiệu quả người dân và doanh nghiệp”**, Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh hoàn thiện các nhóm vấn đề về **“pháp lý, hạ tầng công nghệ, dữ liệu, an ninh an toàn bảo mật và nguồn lực triển khai”**, kết quả như sau

1. Hoàn thiện thể chế: Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được phân công đã tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành **07** Nghị định; **04** Quyết định⁸. **Đồng thời**, chủ động ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của các Bộ, điển hình như: **(1) Bộ Công an** ban hành 04 Thông tư triển khai Luật Căn cước 2023 (*Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định mẫu thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước. Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật căn cước. Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước. Thông tư số 19/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 quy định về công tác tàng thư căn cước, cư trú*). **(2) Bộ Tài chính** ban hành Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. **(3) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** ban hành Thông tư số 06/2024/TT-NHNN ngày 18/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 quy định về tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn. **(4) Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** ban hành Thông tư số 06/2024/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá. **(5) Bộ Tư pháp** ban hành 03 Thông tư để thực hiện

hệ thống quản lý trường học từ cấp tiểu học đến THCS, THPT trên địa bàn tỉnh như hệ thống quản lý SMAS tại các trường tiểu học ở huyện Vạn Ninh và huyện Cam Lâm, hệ thống quản lý VNedu tại các trường tiểu học còn lại...

⁸ **(1) Bộ Công an** tham mưu Chính phủ ban hành **Nghị định số 69/2024/NĐ-CP** ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử; **Nghị định số 70/2024/NĐ-CP** ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật căn cước. **(2) Bộ Thông tin và Truyền thông** tham mưu Chính phủ ban hành **Nghị định số 47/2024/NĐ-CP** ngày 09/5/2024 quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; **Nghị định số 48/2024/NĐ-CP** ngày 09/5/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số. **(3) Văn phòng Chính phủ** tham mưu Chính phủ ban hành **Nghị định số 63/2024/NĐ-CP** ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm TTHC liên thông; **(4) Bộ Kế hoạch và Đầu tư** tham mưu Chính phủ ban hành **Nghị định số 24/2024/NĐ-CP** ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. **(5) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** tham mưu Chính phủ ban hành **Nghị định số 52/2024/NĐ-CP** ngày 15/5/2024 về thanh toán không dùng tiền mặt.

Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 về Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; **Quyết định số 206/QĐ-TTg** ngày 28/02/2024 quy định Danh mục dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2024; **Quyết định số 498/QĐ-TTg** ngày 11/6/2024, phê duyệt Phương án đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp. **Quyết định số 36/QĐ-TTg**, ngày 11/01/2024 về Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

các phương án đơn giản hóa TTHC và giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư (*Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 về sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến TTHC trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; Thông tư số 04/TT-BTP ngày 06/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu số quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Thông tư số 06/2024/TT-BTP ngày 19/6/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu số lý lịch tư pháp*)...

Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã phối hợp với các Bộ, ngành thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06, rà soát văn bản sau khi có Luật Giao dịch điện tử năm 2023. Kết quả rà soát xác định cụ thể các nội dung, quy định pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; phương án, giải pháp xử lý kết quả rà soát văn bản; thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan chủ trì xử lý. Theo tổng hợp của Bộ Tư pháp, qua rà soát, các bộ, cơ quan ngang bộ đề xuất tiếp tục thực thi phương án đơn giản hóa đối với **317 TTHC** được quy định tại **65** văn bản quy phạm pháp luật (gồm: **01** luật, **26** nghị định, **08** thông tư liên tịch, **30** thông tư). Trên cơ sở các báo cáo này, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã chỉ đạo các bộ, cơ quan khẩn trương thực hiện việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật đã rà soát, thống nhất nội dung, lộ trình thực hiện; đối với việc sửa đổi các luật, giao Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan trong việc đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lưu ý các vấn đề cần xử lý tại các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06 trong quá trình tổ chức thẩm định văn bản quy phạm pháp luật⁹.

2. Về hạ tầng công nghệ: Các Bộ, ngành, địa phương tích cực nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, điển hình:

Đến nay, đã có 100% cơ quan, đơn vị đã quan tâm nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, trong đó đã có **63/63** địa phương, **13/22** bộ, ngành¹⁰ hoàn thành việc nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh¹¹. Bên cạnh đó, đã có **62/63** địa phương, **11/20** bộ, ngành¹² hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

⁹ Công văn số 2635/VPCP-KSTT ngày 21/4/2024 của VPCP về báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL.

¹⁰ Còn **09** bộ, ngành chưa hoàn thành, gồm: Công Thương; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; Lao động, Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Ủy ban Dân tộc.

¹¹ Đáp ứng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công

¹² Các bộ, địa phương chưa hoàn thành, gồm: **09** bộ, ngành (Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công an; Y tế; Lao động - Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Công Thương; Tài chính; Ngoại giao; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam) và tỉnh Phú Yên.

- Văn phòng Chính phủ đã hoàn thành kết nối 63/63 Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, 21/21 Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ với VNeID thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia¹³. Theo đó, công dân Việt Nam có thể đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử VNeID để thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh. Bên cạnh đó, Văn phòng Chính phủ đã kết nối các hệ thống do VPCP triển khai¹⁴ với VNeID thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia giúp cán bộ tại các bộ, ngành, địa phương đăng nhập, sử dụng tài khoản VNeID để thực hiện nhiệm vụ trên hệ thống nghiệp vụ.

- Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp Viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, tính đến hết tháng 5/2024, hơn 1 triệu km cáp quang được triển khai đến tận thôn, bản, xã, phường trên cả nước: 100% xã, phường có hạ tầng băng rộng cáp quang; 100% xã, phường, thị trấn đã được phủ sóng di động 4G và kết nối Internet cáp quang. Sóng di động 4G đã phủ tới 99,8% dân số tại tất cả các vùng miền của tổ quốc và 100% các xã, phường trên cả nước. Mạng 5G đã được thử nghiệm. Đã phủ sóng băng rộng di động thêm được 256 thôn/bản, nâng tổng số thôn/bản được phủ sóng là 2.489 thôn/3.310 thôn, hướng tới mục tiêu mọi người dân đều có thể được hưởng và tiếp cận các dịch vụ viễn thông phổ cập. Số điểm lờm sóng được phủ sóng di động đạt 256/1.077 điểm lờm sóng.

***Điểm sáng trong triển khai thực hiện tại TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh:**

Đã thay đổi phương thức xây dựng hạ tầng công nghệ từ “Đầu tư” sang “Thuê dịch vụ” theo phương châm Doanh nghiệp đầu tư – Thành phố làm chủ về dữ liệu, đáp ứng yêu cầu có sản phẩm công nghệ ngay để sử dụng, ngân sách đầu tư thấp hơn nhưng hiệu quả sản phẩm có ngay đồng thời giảm thiểu chi phí về duy trì, bảo dưỡng cũng như “*không lỗi thời về công nghệ*”, để từ đó kiên nghị, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi quy định của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP để thuận lợi cho các địa phương khác trong quá trình thực hiện.

3. Về dữ liệu: Tính đến hết tháng 6/2024, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cấp Bộ là 46,36% (tăng 22,14% so với cùng kỳ năm 2023), của địa phương đạt 58,12% (tăng 14,56% so cùng kỳ năm 2023). Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại bộ, ngành đạt 46,38% (tăng 22,14% so với cùng kỳ năm 2023), tại địa phương đạt 64% (tăng hơn 24,46% so với cùng kỳ năm 2023) (Cổ Phụ lục 02 gửi kèm).

Đến nay, có 18 bộ, ngành và 63/63 địa phương đã hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ tra cứu, xác thực, khai thác thông tin dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính ngày càng tăng, ví dụ trong tháng 4/2024, đã tiếp nhận 1.534.864.111 yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin (tăng hơn 15,96 triệu yêu cầu so với tháng 3/2024), giúp tiết kiệm chi phí thực hiện các thủ tục kiểm tra xác minh, sao in hồ sơ, giấy tờ tùy thân,...

Các bộ ngành tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, điển hình như: (1) **Bộ Nội vụ** đã xây dựng Cơ sở dữ liệu quản lý khoảng 2.5 triệu hồ sơ cán

¹³ Trừ Thanh tra Chính phủ do việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chỉ thực hiện trên Hệ thống riêng của ngành.

¹⁴ Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao,...

bộ, công chức, viên chức trên phạm vi toàn quốc với 36 bộ, ngành và 63 địa phương hoàn thành việc hiện kết nối, đồng bộ 2.318.994 dữ liệu (đạt 100%, trong đó, có 285.553 dữ liệu của bộ, ngành; 2.033.441 dữ liệu của địa phương).

(2) Bộ Tài nguyên và Môi trường đơn đốc các địa phương xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai với 455/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành, hơn 46 triệu thửa đất đưa vào vận hành phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp. Một số địa phương thực hiện tốt: tỉnh Bình Dương (làm sạch 814.438/896.556 dữ liệu đất đai, đạt tỷ lệ 90,84%), tỉnh Đồng Nai (làm sạch 1.736.804/1.894.113 dữ liệu đất đai, đạt tỷ lệ 91,69%).

- Bộ Công an phối hợp, hỗ trợ làm sạch, tạo lập dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương, cụ thể: ⁽¹⁾ Xác thực hơn 97,6 triệu thông tin nhân khẩu trong CSDL do BHXH Việt Nam quản lý; ⁽²⁾ Làm sạch 13.366 dữ liệu người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán và chuyên Ủy ban chứng khoán nhà nước để cập nhật số định danh, phục vụ nghiệp vụ ngành chứng khoán. ⁽³⁾ Xác thực, đồng bộ và làm giàu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông tin của 24,55/25 triệu hồ sơ điện tử của học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý ngành Giáo dục. Chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu trên 106 nghìn hồ sơ sinh viên tốt nghiệp năm 2023 và thực hiện đồng bộ dữ liệu về người lao động, việc làm của 23 nghìn sinh viên tốt nghiệp năm 2023, phục vụ thống kê, đánh giá tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp và dự báo xu hướng nghề nghiệp. ⁽⁴⁾ Làm sạch 1.455 dữ liệu cá nhân đã thực hiện thông báo website/ứng dụng thương mại điện tử bán hàng trên hệ thống của Bộ Công Thương; ⁽⁵⁾ Làm sạch 34,9/36,2 triệu dữ liệu giấy phép lái xe cho Bộ Giao thông vận tải (đạt tỷ lệ 96,4%); ⁽⁶⁾ Làm sạch 861.835/ 969.832 hồ sơ Cán bộ, công chức, viên chức cho Bộ Nội vụ (đạt tỷ lệ 88,86%). ⁽⁷⁾ Số hóa dữ liệu hộ tịch trên nền tảng cơ sở dữ liệu dân cư cho 19 địa phương với 16,7 triệu dữ liệu hộ tịch. ⁽⁷⁾ Tạo lập dữ liệu cho Hội nông dân (6,1 triệu công dân), Hội cựu chiến binh (2,1 triệu công dân), Hội người cao tuổi (2,3 triệu công dân), Hội chữ thập đỏ (1,5 triệu công dân); triển khai thí điểm phần mềm quản lý tăng ni, phạt tử cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

4. Về an ninh, an toàn bảo mật: Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, trên cơ sở kết quả rà soát, đã có 102/135 Hệ thống thông tin đáp ứng tất cả các tiêu chí an toàn, an ninh mạng theo Công văn số 708/BTTTT-CATTT (tương đương 75,6%); 117/135 Hệ thống thông tin đã thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng, trong đó có 61 Hệ thống thông tin thực hiện bởi Tổ công tác liên ngành an ninh, an toàn thông tin Bộ TTTT - Bộ Công an (Tổ công tác); 50 Hệ thống thông tin thực hiện bởi các Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ an toàn thông tin; 06 Hệ thống Đơn vị vận hành tự thực hiện kiểm tra, đánh giá.

5. Về nguồn lực triển khai

5.1. Kinh phí: Đã có 10 Bộ, ngành¹⁵ có văn bản đề xuất Bộ Tài chính bố trí kinh phí triển khai Đề án 06/CP. Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 416/TTr-BTC ngày 15/5/2024 trình Chính phủ bổ sung kinh phí cho lĩnh vực an ninh, quốc phòng, trong đó bao gồm kinh phí thực hiện Đề án 06/CP của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng. Đối với kinh phí xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia: Bộ Kế

¹⁵ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường

hoạch và Đầu tư có Tờ trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công năm 2024 cho dự án từ nguồn dự phòng chung, dự phòng nguồn nhân sách trung ương của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tương ứng với tăng thu 2022 (*Tờ trình số 4271/TTr-BKHĐT ngày 04/6/2024*).

5.2. Về nguồn nhân lực: (1) **Bộ Nội vụ** phối hợp với Bộ Công an, Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức đào tạo, tập huấn dưới hình thức trực tuyến cho 19.493 cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ nâng cao nhận thức về chuyên đổi số và hỗ trợ tạo lập CSDLQG chuyên ngành nội vụ, trong đó 14.300 học viên đã hoàn thành khóa học, 14.070 học viên được cấp chứng nhận hoàn thành khóa học. (2) **Bộ Thông tin và Truyền thông** chủ trì, tổ chức 02 khóa học miễn phí về kỹ năng số cơ bản và kỹ năng an toàn trên môi trường số cho người dân trên Nền tảng MOOCS và 02 khóa học về phát triển Tổ công nghệ số cộng đồng cho cán bộ chính quyền cấp huyện, cấp xã và 175.589 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tại 22 địa phương. (3) **Bộ Công an** đã phối hợp với Đại học Bách khoa Hà Nội triển khai nền tảng giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC), đến nay, đã có 41 địa phương triển khai đào tạo trực tuyến trên nền tảng này.

6. Bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai Đề án 06 với phương châm “*Tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt điểm việc đó; Sự chủ động, tích cực vào cuộc của những người đứng đầu và việc triển khai Đề án 06 mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp đóng vai trò quyết định*”, qua 6 tháng thực hiện đã cho các kết quả đột phá và được thể hiện bằng các kết quả, con số “**biết nói**”, cụ thể như sau:

6.1. Giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

6.1.1. Mục tiêu đề ra: Theo lộ trình Đề án 06 và các Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề ra đến năm 2025: 100% các dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật được thực hiện toàn trình; 50% dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử, không xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn số định danh cá nhân; 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính;...

6.1.2. Kết quả nổi bật

(1) Trong 6 tháng đầu năm đã đơn giản hóa được 207 thủ tục hành chính tại 23 văn bản quy phạm pháp luật¹⁶. Tính đến nay, các bộ, ngành đã đơn giản hóa 793/1.084 thủ tục hành chính được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư (*đạt tỷ lệ 73,15%*); Đã có 07 bộ, cơ quan¹⁷ hoàn thành thực hiện 100% phương án đơn giản hóa; 09 bộ, cơ quan đạt trên 50%; 03 bộ đạt dưới 50%.

Thành phố Hà Nội là địa phương dẫn đầu cả nước thực hiện phương án “*ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính*”: với hơn 600 thủ tục được thực hiện

¹⁶ Gồm 08 Nghị định và 15 Thông tư.

¹⁷ 07 bộ, ngành gồm: Công an, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

ủy quyền từ Thành phố về các sở, ngành; từ các sở, ngành về cho UBND các quận, huyện, thị xã và UBND cấp xã, thời gian ủy quyền tiếp tục tới hết năm 2025.

(2) Công dịch vụ công quốc gia đã kết nối, tích hợp với **150** hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị; cung cấp **4.535/6.283** dịch vụ công trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia (*chiếm 72,2% tổng số thủ tục hành chính*); có hơn **16,39** triệu tài khoản (*tăng 1,46 lần so với tháng 12/2023*); hơn **328 triệu** hồ sơ đồng bộ (*tăng 1,22 lần so với so với tháng 12/2023*), hơn **28,8** triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 14.528 tỷ đồng (*tăng 1,35 lần so với so với tháng 12/2023*). Tính trung bình mỗi ngày, có khoảng 120 nghìn hồ sơ trực tuyến và 60 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến được thực hiện từ Công Dịch vụ công quốc gia. Về an toàn, an ninh thông tin, Công đã được kiểm tra, đánh giá và thực hiện giám sát an toàn thông tin 24/7, giúp phát hiện sớm các cuộc tấn công mạng để tổ chức công tác điều phối ứng cứu sự cố với các đơn vị liên quan hiệu quả, kịp thời.

- Riêng đối với **76** dịch vụ công thiết yếu quy định tại Đề án 06/CP, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024, đến nay, đã hoàn thành, tích hợp, cung cấp **43/76** TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg, Quyết định số 422/QĐ-TTg và Quyết định số 206/QĐ-TTg. **Nổi bật là:**

+ Dịch vụ công “*Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe*” đã triển khai toàn trình, tính đến ngày 20/6/2024, đã tiếp nhận hơn 350 nghìn hồ sơ đổi giấy phép lái xe, trả kết quả hơn 310 nghìn GPLX (*đạt tỷ lệ 88,57%*) trên Công dịch vụ công quốc gia, trung bình 01 ngày cả nước cấp khoảng 1.500 hồ sơ, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại cho người dân, giảm thiểu tình trạng cò mồi, môi giới.

+ Đối với dịch vụ công “*Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển đại học, cao đẳng*”: đây là năm thứ 3 triển khai dưới hình thức đăng ký trực tuyến, trong kỳ thi năm 2024, đã có 1.071.393 thí sinh ĐKDT thành công, trong đó có 1.029.678 thí sinh đăng ký trực tuyến (*chiếm tỷ lệ 96,11%, tăng hơn 0,3% so với cùng kỳ năm 2023*), **tiết kiệm 297,3 tỷ đồng**. Bộ Giáo dục và đào tạo tiếp tục phối hợp Bộ Công an (C06) triển khai thu thập thông tin lịch sử thường trú của thí sinh về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ khai thác dữ liệu dân cư thay thế cho giấy xác nhận cư trú phục vụ xét ưu tiên theo nơi cư trú (*đã tổng hợp danh sách 236.000 thí sinh thuộc diện xét ưu tiên theo nơi cư trú, gửi Bộ Công an rà soát, bổ sung thông tin*).

+ Đối với 02 dịch vụ công liên thông “*Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi*” đã triển khai chính thức trên toàn quốc từ 10/7/2023, đến nay, đã tiếp nhận 1.052.261 hồ sơ liên thông khai sinh (*tăng 618.746 hồ sơ so với tháng 12/2023*); 240.772 hồ sơ liên thông khai tử (*tăng 206.954 hồ sơ so với tháng 12/2023*). Các Bộ, ngành và 63 địa phương hiện đang điều chỉnh các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo triển khai Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ, đến nay, phần mềm liên thông và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của 05 Bộ, ngành¹⁸ và TP. Cần

¹⁸ Gồm: Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động Thương binh và xã hội, Bảo hiểm xã hội, Bộ Tư pháp

Thơ đã kết nối và liên thông dữ liệu; 09/63 địa phương¹⁹ đã hoàn thành điều chỉnh theo đề nghị của Bộ Công an, hiện đang điều chỉnh theo đề nghị của Bộ Tư pháp.

(có Phụ lục 03 gửi kèm)

(3) Việc thu hút người dân tham gia thực hiện dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được các địa phương quan tâm: được thể hiện bằng việc đã có 62/63 địa phương tham mưu với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết miễn giảm phí, lệ phí (tăng 09 địa phương so với tháng 12/2023). **Đặc biệt, có 04 địa phương đã thông qua chính sách áp dụng mức phí “không đồng” đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền đến hết 31/12/2025** (gồm: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Thái Bình). Dự kiến Ngân sách không thu sẽ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khoảng 37 tỷ đồng/năm khi thực hiện tại TP Hà Nội.

(4) Về việc triển khai giải pháp chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ ngày 01/7/2024 đã được Văn phòng Chính phủ có văn bản thông báo đến các bộ, ngành, địa phương thực hiện (văn bản số 3701/VPCP-KSTT ngày 29/5/2024).

(5) Đã có 83,5% điểm bưu điện/bưu cục trong hệ thống mạng bưu chính của tổng Công ty Bưu điện Việt Nam thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến với trên 1,3 triệu lượt hướng dẫn.

6.2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội trên các lĩnh vực; thanh toán không dùng tiền mặt, truy thu thuế cho Nhà nước

6.2.1. Mục tiêu đề ra: Các nghị quyết, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đề ra đến năm 2025: Kinh tế số chiếm 20% GDP; theo lộ trình Đề án 06, cần tập trung khai thác, sử dụng thông tin dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường truy thu thuế cho Nhà nước; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

6.2.2. Kết quả nổi bật

6.2.2.1. Truy thu thuế cho Nhà nước

(1) Hiệu quả từ việc triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền và thu thuế khoán hộ kinh doanh

- Bộ Tài chính tiếp tục đẩy mạnh giải pháp triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách với **65.786** doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng (tăng 28.244 doanh nghiệp, hộ kinh doanh so với tháng 12/2023), số lượng Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền sử dụng là **489,6 triệu** hóa đơn (tăng 416,8 triệu hóa đơn so với tháng 12/2023). Các địa phương có số lượng cơ sở kinh doanh áp dụng lớn như: Hà Nội (8.399 cơ sở), Thành phố Hồ Chí Minh (8.162 cơ sở), Đồng Nai (4.410 cơ sở), Quảng Ninh (2.578 cơ sở), Thanh Hóa (1.932 cơ sở). Các địa phương có số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo máy tính tiền sử dụng lớn như: Thành phố Hồ Chí Minh (217,8 triệu), Hà Nội (48 triệu), Bình Dương (12,8 triệu)...

Nổi bật là: Thành phố Hà Nội với 4.443 tổ chức doanh nghiệp và 1.623 hộ kinh doanh/cá nhân kinh doanh bình quân doanh thu sử dụng hóa đơn giấy khoảng 10.941 tỷ đồng/tháng (với các tổ chức doanh nghiệp) **khi sử dụng hóa đơn điện**

¹⁹ Gồm: Hải Phòng, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Đồng Nai, Đồng Tháp, Kon Tum, Quảng Ngãi, Sóc Trăng, Tây Ninh.

tử thu hơn 13.000 tỷ (tăng 3.000 tỷ/tháng) và trên 14.000 tỷ khi sử dụng giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền (tăng 1.000 tỷ/tháng).

- Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến nay: 100% doanh nghiệp kinh doanh vàng đã áp dụng hoá đơn điện tử có kết nối với cơ quan thuế theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Đã có 7.225/9.419 doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh vàng, bạc đã áp dụng giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền (đạt 76,7%) với 1,34 triệu hóa đơn.

(2) Đẩy mạnh kết nối chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế đã được các đơn vị quan tâm, thực hiện: kết quả thu thuế từ các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử tăng theo từng năm (năm 2022 là 83 nghìn tỷ đồng; năm 2023 số thuế đã nộp là 97 nghìn tỷ đồng, 6 tháng đầu năm 2024 số thuế đã nộp trên 50 nghìn tỷ đồng)

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Bộ Tài chính (Tổng Cục Thuế) đã triển khai thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử chưa tuân thủ nghĩa vụ thuế theo quy định. Tổng số tổ chức, cá nhân đưa vào diện rà soát là 31.570 cơ sở kinh doanh, đã xử lý kê khai, nộp thuế, truy thu thuế, vi phạm đối với 22.159 cơ sở kinh doanh, đã thu về cho ngân sách nhà nước số tiền 2.917,9 tỷ đồng.

- Bộ Tài chính đã đổi chiếu dữ liệu 929 sản giao dịch thương mại điện tử (tương ứng với 847 doanh nghiệp) và 284 ứng dụng bán hàng trên mạng của Bộ Công thương với thông tin 350 doanh nghiệp sở hữu sản thương mại điện tử của Tổng cục Thuế; đồng thời, phối hợp Bộ Công an xác thực định danh chủ thẻ giao kết hợp đồng trên Trục hợp đồng điện tử Việt Nam, đảm bảo danh tính chủ thẻ giao kết các hợp đồng điện tử nhằm thúc đẩy thị trường hợp đồng điện tử.

6.2.2.2. Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt được quan tâm, đẩy mạnh trên các lĩnh vực, nổi bật là

(1) Chi trả an sinh xã hội: Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thúc đẩy chuyển đổi số trong thực hiện an sinh xã hội không dùng tiền mặt, đến nay, đã có 63/63 địa phương thực hiện chi trả qua tài khoản cho 1.960.749 người với số tiền trên 8.280 tỷ đồng (tăng 1.620.572 người so với thời điểm sơ kết 02 năm). Trong đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thường xuyên chỉ đạo quyết liệt trên toàn ngành, yêu cầu triển khai nhiều giải pháp, trong đó có việc nghiên cứu, áp dụng các chính sách ưu đãi miễn, giảm phí cho các đối tượng khách hàng có thu nhập thấp, đối tượng yếu thế trong xã hội (người về hưu, người hưởng trợ cấp xã hội, người già, người nghèo...) ²⁰.

Diễn hình: Trong 10 ngày triển khai cao điểm dịp Tết nguyên đán 2024, tỷ lệ chỉ khoảng chưa đến 10% số trường hợp có tài khoản/ 01 quận, toàn thành phố Hà Nội đã thực hiện việc vận động và đăng ký thành công cho 290.955/291.203 trường hợp ASXH, đạt tỷ lệ 99,91% và 92,69/ 99,9 trường hợp có tài khoản đã thực hiện nhận trợ cấp qua tài khoản.

(2) Chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội: có khoảng 72% số người hưởng nhận các chế độ BHXH, TCTN qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị

²⁰ CV 3956/NHNN-TT ngày 25/5/2023, CV số 60/NHNN-TT ngày 4/1/2024, CV số 4085/NHNN-TT ngày 17/5/2024.

(tăng khoảng 8% so với năm 2023), trong đó: Lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng khoảng 59%; Chế độ BHXH một lần khoảng 97%; Trợ cấp thất nghiệp khoảng 98% (vượt 12% chỉ tiêu giao tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ). Tính đến 20/6/2024, toàn quốc đã có 1.801.395 người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH qua tài khoản cá nhân. Một số địa phương đạt kết quả cao, có trên 80% người thuộc diện chi trả đăng ký nhận chế độ qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt

Điển hình: Tỉnh Hà Tĩnh triển khai thực hiện trên toàn tỉnh, trong đó, Bảo hiểm Xã hội thị xã Hồng Lĩnh là đơn vị cấp huyện đầu tiên phối hợp cùng lực lượng Công an hoàn thành rà soát và chi trả cho 100% công dân được hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua tài khoản.

-> **Giá trị mang lại:** Người dân hoàn toàn thực hiện việc nhận qua tài khoản nhanh chóng, thuận tiện/ không còn mất thời gian đến các điểm giao dịch hoặc trụ sở UBND cấp xã để được nhận chế độ - giảm thời gian đi lại (khoảng 51 tỷ đồng/năm) đồng thời hoàn toàn giảm bớt thời gian thực hiện chi trả của công chức trên địa bàn (thường mỗi tháng UBND cấp xã phải cử 01 công chức thực hiện việc chi trả trong tối thiểu 01 ngày – giảm khoảng 1.3 tỷ đồng/năm), đảm bảo công khai, minh bạch và chống các vấn nạn tiêu cực trong công tác chi trả.

6.2.2.3. Đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực

- **Lĩnh vực Ngân hàng:** Đã ứng dụng dữ liệu về dân cư phục vụ xác thực, làm sạch 43,9 triệu hồ sơ khách hàng cho CIC, thu phí trên 67 tỷ đồng; cung cấp giải pháp ứng dụng thẻ căn cước công dân gắn chip qua thiết bị tại quầy, ứng dụng Mobile app tại 49 tổ chức tín dụng; cung cấp giải pháp triển khai ứng dụng VNeID để mở tài khoản tiết kiệm, xác thực giao dịch thanh toán và đối chiếu, xác thực thông tin khách hàng tại 21 tổ chức tín dụng. **Giá trị mang lại:** giúp ngành ngân hàng kiểm soát, đánh giá rủi ro trong quá trình cung cấp dịch vụ và cho vay tín chấp, xác thực chính xác chủ thẻ tham gia giao dịch ngân hàng, đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng, giảm thời gian, quy trình xác minh, đẩy nhanh quá trình giải ngân. Người dân có nhu cầu vay vốn dễ dàng tiếp cận được nguồn vốn chính thống, qua đó, giảm rủi ro phải vay “tín dụng đen”.

- **Lĩnh vực Viễn thông:** Ứng dụng dữ liệu về dân cư phục vụ xác thực, làm sạch hơn 110,2 triệu dữ liệu thông tin thuê bao di động cho 03 nhà mạng viễn thông (Vinaphone, Viettel, Mobifone) trên tổng số 127 triệu thuê bao (đạt tỷ lệ 86,77%), thu về ngân sách nhà nước hơn 164,4 tỷ đồng. Góp phần chuẩn hóa thông tin thuê bao di động, xử lý hơn 17 triệu thuê bao có kết quả chưa trùng khớp với CSDL quốc gia về dân cư, phục vụ công tác quản lý nhà nước, giảm rủi ro khi mở đăng ký, mở tài khoản ngân hàng, ví điện tử, đăng ký thực hiện các dịch vụ công. Loại bỏ dần tình trạng “sim rác”, tội phạm lừa đảo, đe dọa, vu khống.

- **Lĩnh vực Y tế, Bảo hiểm:** 100% cơ sở KCB BHYT đã triển khai KCB BHYT bằng CCCD gắn chip (hơn 95,3 triệu lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng số định danh cá nhân/CCCD thành công phục vụ làm thủ tục KCB BHYT) hoặc qua ứng dụng định danh điện tử (VNeID). **Giá trị mang lại:** rút ngắn thời gian tiếp đón xuống 12 lần, từ 3 - 5 phút/lượt xuống còn 15-30 giây/lượt, tiết kiệm chi phí in ấn và phát hành thẻ BHYT.

- *Lĩnh vực Giao thông vận tải:* Bộ Công an đã cung cấp giải pháp xác thực sinh thông qua thẻ CCCD trong quá trình đăng ký, thi sát hạch lái xe, góp phần giảm thiểu tình trạng tráo người, thi hộ. Bộ Giao thông vận tải có văn bản gửi Cục Hàng không Việt Nam đề triển khai xác thực sinh trắc học đối với hành khách đi tàu bay (*đối với chuyến bay nội địa*) chính thức trên toàn quốc (*Văn bản số 6285/BGTVT-TTCNTT ngày 13/6/2024*). Việc cho phép sử dụng tài khoản VNeID thay cho CCCD vật lý góp phần tạo thuận lợi cho người dân trong trường hợp quên hoặc thất lạc căn cước công dân.

- *Lĩnh vực Quản lý Nhà nước:* Bộ Công an đã triển khai phần mềm quản lý lưu trú cho các cơ sở kinh doanh lưu trú và các bệnh viện trên toàn quốc từ tháng 3/2023, đến nay, đã có 93.388 cơ sở lưu trú triển khai (*tăng 65.465 cơ sở so với tháng 12/2023*) với 8.778.722 lượt thông báo. Giúp các cơ sở kinh doanh lưu trú quản lý hoạt động kinh doanh, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự.

- Đặc biệt, vào ngày 01/7/2024, Bộ Công an (C06) đã công bố triển khai dịch vụ xác thực điện tử, hoàn thành nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 04/CT-TTg, ngày 11/02/2024, ký kết hợp đồng cung cấp xác thực điện tử với Ngân hàng Vietcombank, thực hiện xác thực thông tin trong thẻ Căn cước với 1,4 triệu lượt; xác thực khuôn mặt trên 69.000 lượt.. Tính đến ngày 3/7/2024, có 16,6 triệu tài khoản khách hàng đã được các ngân hàng đối chiếu với dữ liệu sinh trắc học Bộ công an, xác định đúng tài khoản, đúng người có căn cước được Bộ Công an cấp; làm sạch tài khoản, loại bỏ các tài khoản sử dụng giấy tờ giả, tài khoản không chính chủ.

6.3. Tạo công cụ, điều kiện góp phần phục vụ người dân tham gia vào công cuộc chuyển đổi số quốc gia

6.3.1. Mục tiêu đề ra tại các nghị quyết, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và lộ trình Đề án 06 là đến năm 2025, Bộ Công an phải cấp 40 triệu tài khoản định danh điện tử (VNeID) cho công dân; các giao dịch của Công dân số được định danh, ký số, xác thực; 50% dân số có tài khoản thanh toán điện tử; 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%; Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng đạt 80%....

6.3.2. Kết quả nổi bật

(1) Bộ Công an đã cấp số định danh cá nhân cho 100% công dân; cấp trên 86,3 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip cho 100% công dân có đủ điều kiện trên địa bàn toàn quốc. *Đặc biệt, vào ngày 01/7/2024, Bộ Công an đã phát động triển khai Luật căn cước năm 2023, trao thẻ căn cước/ giấy chứng nhận căn cước cho 10 công dân (theo độ tuổi từ 0 đến dưới 6 tuổi; từ 6 đến dưới 14 tuổi và trên 14 tuổi). Công an 63 địa phương đã đồng loạt ra quân cấp căn cước tại hơn 600 điểm, trực tiếp thu nhận trên 5.361 hồ sơ. Qua khảo sát, đánh giá, phần lớn người dân cho rằng thủ tục làm thẻ căn cước nhanh, gọn, không mất thời gian, đánh giá cao việc cấp thẻ căn cước cho trẻ dưới 14 tuổi.*

- Bộ Công an đã thu nhận trên 75,7 triệu hồ sơ định danh điện tử (*tăng 5,5 triệu tài khoản so với tháng 12/2023*), **vượt chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao trên 35 triệu tài khoản trước 01 năm**, kích hoạt trên 55,25 triệu tài khoản định

danh điện tử (*tăng 5,55 triệu tài khoản so với tháng 12/2023*), tỷ lệ kích hoạt trên tổng số hồ sơ thu nhận đạt 72,98%. **Hoàn thành cung cấp 10 tiện ích trên VNeID theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ**²¹, được người dân hưởng ứng sử dụng với hơn 246,3 triệu lượt truy cập, trung bình có 1,5 triệu lượt truy cập vào VNeID/01 ngày, **nổi bật là:**

TP. Hà Nội và tỉnh Thừa Thiên Huế đã rất tích cực, phối hợp Bộ Công an, Bộ Tư pháp chuẩn bị các điều kiện, chính thức triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID từ ngày 22/4/2024. Đến nay, tại tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiếp nhận 3.024 hồ sơ (*trong đó có 2.129 hồ sơ trên VNeID – chiếm 70,4%*), tại TP. Hà Nội đã tiếp nhận 20.800 hồ sơ (*trong đó có 10.277 hồ sơ trên VNeID – chiếm 49,41%*).

Đặc biệt, Thành phố Hà Nội tiếp tục là **địa phương đầu tiên trên toàn quốc** tham mưu, báo cáo trình HĐND Thành phố xem xét việc hỗ trợ phí cung cấp thông tin Lý lịch Tư pháp cho người dân khi thực hiện qua VNeID (*Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND, ngày 15/5/2024, trong đó quy định hỗ trợ 100% phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp và hỗ trợ tối đa 10 Phiếu Lý lịch tư pháp (bản giấy) cho người dân khi có đề nghị cấp trên VNeID kể từ ngày 01/6/2024 đến hết ngày 31/12/2024*), *ngân sách Thành phố thực hiện hỗ trợ khoảng 9,7 tỷ đồng cho đến hết ngày 31/12/2024 nhưng số lượng ước tính chi phí cắt giảm của các cơ quan nhà nước khi giảm thiểu được các yếu tố phục vụ tại trụ sở như: điện, nước, không gian, cơ sở vật chất: giấy, in, nhân lực, thời gian lao động khoảng hơn 40 tỷ đồng/năm.*

Giá trị mang lại: Người dân có thể thực hiện yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đơn giản, nhanh chóng; không còn tái diễn tình cảnh xếp hàng chờ đến lượt tại trụ sở Sở Tư pháp; mỗi người dân có thể tiết kiệm gần 400.000đ/01 yêu cầu cấp Phiếu (*ước giảm thực tế sau 02 tháng thực hiện là 1,9 tỷ và dự kiến khoảng 10,7 tỷ/năm*), số lượng công dân đến Sở Tư pháp giảm từ 200 – 300 công dân/ngày xuống còn khoảng 30 – 40 công dân/ngày. **Tạo đà cho việc triển khai Luật giao dịch điện tử có hiệu lực từ ngày 1/7/2024 đối việc sử dụng phiếu lý lịch tư pháp điện tử (đề nghị cấp trên tài khoản định danh điện tử) tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính.**

- Từ ngày 01/7/2024, Bộ Công an đã triển khai thêm các tiện ích mới trên VNeID, gồm: Đăng ký tạm trú trên VNeID (với 643 hồ sơ phát sinh); Dịch vụ đồng ý xác thực sinh trắc học và chia sẻ thông tin trên VNeID (với 29.949 lượt).

(2) Trong 06 tháng đầu năm 2024, Ban Cơ yếu Chính phủ đã cấp 147.515 chứng thư số cho các bộ, ngành, địa phương để sử dụng trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin điện tử các cấp, trong đó: Cấp 18.068 chứng thư số cho

²¹ Điển hình như: **Đã tích hợp, sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập Cổng dịch vụ công Quốc gia** và các ứng dụng của các Bộ, ngành với trung bình khoảng 150.000 lượt đăng nhập/01 ngày. Tích hợp 12.447.020 hồ sơ GPLX lên VNeID. **Thực hiện tích hợp thông tin cư trú (sổ hộ khẩu điện tử)** của công dân lên tài khoản định danh điện tử với hơn 27,6 triệu thông tin sổ hộ khẩu điện tử, là giải pháp thay thế sổ hộ khẩu giấy. Giúp tiết kiệm khoảng 450 tỷ đồng mỗi tháng. **Triển khai dịch vụ công thông báo lưu trú** trên tài khoản định danh điện tử với hơn 1,89 triệu lượt. Giúp người dân không phải đến cơ quan Công an để thực hiện khai báo lưu trú. **Tích hợp thẻ căn cước công dân** trên tài khoản định danh điện tử (*thẻ căn cước công dân điện tử*) với hơn 35,1 triệu thông tin công dân. Giúp người dân không phải mang theo nhiều giấy tờ, sử dụng tài khoản định danh điện tử làm thủ tục tại các cảng hàng không nội địa mà không cần xuất trình thẻ căn cước công dân gắn chip. **Triển khai tiện ích kiến nghị, phản ánh về an ninh - trật tự** trên tài khoản định danh điện tử: Đã có 34.200 kiến nghị phản ánh từ người dân. Tạo thuận tiện cho người dân trong việc phản ánh về tình hình an ninh - trật tự mà không phải đến cơ quan Công an, góp phần giúp phòng ngừa tội phạm từ sớm, từ xa. **Tích hợp Sổ BHXH** của công dân trên tài khoản định danh điện tử với hơn 152.993 thông tin thẻ, giúp người dân không cần mang nhiều giấy tờ, cán bộ tiết kiệm thời gian xác minh thông tin....

cơ quan, tổ chức; cấp 129.447 chứng thư số cho cán bộ, công chức, viên chức. Hỗ trợ tích hợp, tích hợp triển khai sử dụng dịch vụ chữ ký số cho một số cơ quan, đơn vị như: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An, Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Ung Thư, Sở Y tế Quảng Ninh...

Đặc biệt, TP Hà Nội triển khai giải pháp miễn phí “*chữ ký số điện tử cá nhân*” cho công dân trên địa bàn Thành phố. Tính tới thời điểm hiện tại, hơn 50.000 công dân đã có chữ ký số công cộng miễn phí cùng với hơn 5,2 triệu tài khoản định danh điện tử mức độ 2 được kích hoạt (*ước tính tiết giảm từ việc in ấn hồ sơ giấy, lưu trữ cũng như các rủi ro pháp lý trong chứng từ giao dịch khoảng 100 tỷ/năm*).

(3) Đến nay đã có hơn 87,08% người trưởng thành tại Việt Nam có tài khoản ngân hàng (**vượt 7,08% chỉ tiêu Đảng và Quốc hội giao trước 01 năm**) với 182 triệu tài khoản thanh toán của khách hàng cá nhân và hơn 147 triệu thẻ ngân hàng đang hoạt động. **Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 84%** (tăng 4,8% so với cùng kỳ năm 2023, vượt chỉ tiêu Chính phủ giao 0,4% trước 1 năm); **tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang Internet bằng rộng là 82,2%** (tăng 5,2% so với cùng kỳ năm 2023, vượt chỉ tiêu Chính phủ giao 2,2% trước 1 năm)

6.4. Về triển khai các mô hình điểm của Đề án 06/CP

(1) Bộ Công an (C06) đã hỗ trợ các địa phương triển khai hiệu quả 44 mô hình điểm (*Có Phụ lục 04 về kết quả gửi kèm*)

(2) Bộ Công an (C06) phối hợp với TP Hà Nội tập trung triển khai 19 mô hình điểm, từ những mô hình, kết quả triển khai thí điểm, đã tạo dấu ấn lan tỏa để các địa phương khác nghiên cứu, học tập, nhân rộng, điển hình

- Hoàn thành nhiệm vụ thí điểm xây dựng Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử: sẵn sàng thực hiện kết nối, hiển thị thông tin sức khỏe người dân trên ứng dụng VneID: Trên địa bàn TP. Hà Nội đã có 386 cơ sở y tế với 3.934.237 hồ sơ được gửi lên Hệ thống của BHXH Việt Nam. Đã tạo lập 1,77 triệu dữ liệu công dân trên ứng dụng VNeID, sẵn sàng kết nối và cung cấp trên ứng dụng “*Công dân Thủ đô số*”. **Giá trị mang lại:** Cung cấp cho người thầy thuốc đầy đủ các thông tin về bệnh tật, tiền sử bệnh tật, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe khi người bệnh đến khám giảm thời gian thăm khám, điều trị. Bác sĩ có thể tra cứu kết quả Xét nghiệm, Chẩn đoán, đơn thuốc, tiền sử người bệnh trong các lần thăm khám trước đó khi được sự đồng ý của người bệnh. Việc thay thế sổ khám bệnh giấy và sổ tiêm chủng giấy bằng sổ sức khỏe điện tử (*Tiết kiệm chi phí mua sổ giấy: 5.000đ/sổ X 16,6 triệu lượt khám = 83 tỷ đồng*) và các chi phí phát sinh khác như xét nghiệm, thời gian.

- Giải pháp thanh toán giá dịch vụ trông giữ xe không dùng tiền mặt trên địa bàn Thành phố từ ngày 15/4/2024 tại 64 bãi/điểm đỗ xe trên địa bàn Thành phố, đến nay, đã có 148.899 lượt giao dịch với tổng số tiền là 1.768.291.053 đồng (*Tỷ lệ phương tiện thực hiện thanh toán không tiền mặt trung bình đạt hơn 90%/tổng số phương tiện tại các điểm trông giữ xe*). Ước tính việc tiết kiệm (do thất thu) cho người dân khoảng 10,2 tỷ đồng/năm và giảm chi ngân sách cho các doanh nghiệp trông giữ phương tiện khoảng hơn 4,2 tỷ/năm/64 điểm trông giữ. Sau thời gian ngắn triển khai, hiệu quả đạt được **3 tăng – 3 giảm đã thể hiện rõ nét: tăng chất lượng dịch vụ, tăng tính minh bạch, công khai hoạt động thu phí, tránh hiện tượng chặt chém**, tăng niềm tin của người dân; 3 giảm là

giảm thời gian, thủ tục hành chính và nhân lực. Đây là một trong những công nghệ góp phần xây dựng hệ thống giao thông thông minh, hướng tới Thủ đô thông minh trong tương lai. Ước tính việc tiết kiệm (do thất thu) cho người dân khoảng 10,2 tỷ đồng/năm và giảm chi ngân sách cho các doanh nghiệp trông giữ phương tiện khoảng hơn 4,2 tỷ/năm/64 điểm trông giữ.

Trên cơ sở đó, các địa phương khác đã nghiên cứu, học tập, điển hình như: TP. Hồ Chí Minh đăng ký 15 mô hình; tỉnh Quảng Ninh, Bình Dương, Thừa Thiên Huế đăng ký 11 mô hình; tỉnh Kiên Giang đăng ký 08 mô hình; tỉnh Khánh Hòa đăng ký 13 mô hình. Tiếp tục duy trì triển khai các mô hình đã tạo dựng từ trước.

6.5. Việc hoàn thiện về mặt thể chế, dữ liệu ngày càng được tạo lập đã phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành, tiến tới xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, cụ thể:

6.5.1. Về phân tích dữ liệu phục vụ điều hành của Chính phủ và kết nối đến Trung tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ trong 6 tháng đầu năm 2024

- Bộ Công an (C06) đã phân tích, đánh giá biến động dân cư tại 11 địa phương phục vụ xây dựng phương án thay đổi đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2024 – 2025. Làm việc với Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh 86) thống nhất phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phân bổ chỉ tiêu tham gia nghĩa vụ quân sự hàng năm. Phân tích, đánh giá, cung cấp số liệu người cao tuổi trên cả nước cho Hội người cao tuổi Việt Nam.

Phối hợp Tổng cục thống kê phân tích, đánh giá 230 chỉ tiêu thống kê, ứng với 250 loại dữ liệu cần cung cấp hiện thuộc quản lý của 13 Bộ, ngành. Trong đó, đã phân tích nghiệp vụ đối với 222 chỉ tiêu (có 105 chỉ tiêu đáp ứng toàn bộ ứng với 117 loại dữ liệu; có 57 chỉ tiêu đáp ứng 1 phần ứng với 61 loại dữ liệu), qua đó khẳng định có thể cung cấp, đáp ứng 105 chỉ tiêu thống kê khi Trung tâm dữ liệu quốc gia đi vào hoạt động. Đồng thời, đối với các chỉ tiêu đáp ứng 01 phần, Bộ Công an sẽ hỗ trợ thu thập, rà soát từ các nguồn để đáp ứng hoàn toàn.

- Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ đã kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của 15 bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa phương để cung cấp thông tin, dữ liệu với 38 chỉ tiêu thông tin trực tuyến; hình thành 04 bộ chỉ số điều hành; thống kê; theo dõi, giám sát; kinh tế - xã hội địa phương.

- 52/63 địa phương đã hoàn thành đảm bảo an ninh an toàn cho hệ thống IOC, sẵn sàng cho việc kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác điều hành của tỉnh/thành phố như: Hà Nam, Bình Dương, Sóc Trăng, Đà Nẵng, Tuyên Quang, Điện Biên,...

6.5.2. Tiến độ triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 về xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia

(1) Về công tác chỉ đạo, triển khai: Bộ Công an đã thành lập Ban điều hành dự án (Quyết định số 8174/QĐ-BCA-C06, ngày 01/12/2023) và Tổ giúp việc Ban điều hành của Chủ đầu tư triển khai Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia. Đưa nội dung triển khai Nghị quyết 175/CP vào các cuộc họp giao ban Tổ công tác Đề án 06/CP hàng tháng.

(2) Về hoàn thiện thể chế

- Về xây dựng Luật Dữ liệu: Chính phủ đã tổ chức phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật/tháng 6 và thông qua đề nghị xây dựng, nội dung dự thảo Luật dữ liệu (ngày 13/6/2024). Bộ Công an đã xây dựng dự thảo Luật dữ liệu và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Công an (ngày 28/6/2024). Chính phủ đã có Tờ trình đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung dự án Luật vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh của Quốc hội năm 2024, trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024), thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 (Tờ trình số 352/TTr-CP ngày 05/7/2024).

- Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia: Bộ Công an đã có văn bản xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương đối với dự thảo Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia (Công văn số 1449/BCA-C06 ngày 26/4/2024). Đến nay, đã có 25/31 đơn vị bộ, ngành, 32/63 địa phương đã tham gia ý kiến. Hiện Bộ Công an đang tập hợp, tiếp thu giải trình ý kiến tham gia, hoàn thiện phiên bản 2.0 đề xin ý kiến các đơn vị lần thứ 2 trước ngày 15/7/2024, hoàn thành ban hành trong tháng 9/2024.

- Bộ Công an đã ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để triển khai, thực hiện (Quyết định số 4150/QĐ-BCA ngày 06/6/2024); đồng thời có văn bản gửi các bộ, ngành, địa phương xin ý kiến lần 2 về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia (Công văn số 1973/BCA-C06 ngày 11/6/2024). Hoàn thành trong tháng 9/2024.

- Bộ Khoa học và Công nghệ đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định một số nội dung về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, dự kiến xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương trong tháng 7/2024; trình Chính phủ trong Quý IV/2024 làm căn cứ cho hoạt động đổi mới sáng tạo tại Trung tâm dữ liệu quốc gia (Theo Công văn số 4390/VPCP-KGVX của Văn phòng Chính phủ).

(3) Triển khai các dự án thành phần của Đề án

- Dự án Công nghệ thông tin cho Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1: Qua khảo sát, có 21 bộ, ngành, tổ chức và 24 địa phương có nhu cầu triển khai hệ thống tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. Trong đó, 04/19 bộ, ngành²² dự kiến di chuyển hạ tầng cũ lên vùng dùng chung của Trung tâm dữ liệu quốc gia; 12/19 bộ, ngành²³ và 22/24 địa phương²⁴ dự kiến tích hợp hệ thống vào nền tảng điện toán đám mây (Cloud) của Trung tâm dữ liệu quốc gia; 03/19 bộ, ngành và 02/28 địa phương²⁵ dự kiến cả hai phương án. Bộ Công an đang thẩm định nội bộ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, trước khi trình Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trong tháng 7/2024.

²² Bộ Giao thông vận tải, Kiểm toán nhà nước, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

²³ Bộ Công thương, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Văn phòng Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Xã Hội Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam.

²⁴ Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Ninh, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Tây Ninh, Tiền Giang, Thanh Hóa, Sóc Trăng, Đắk Nông.

²⁵ Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao và UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh Kiên Giang

- Dự án Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1: Bộ Công an đã có Tờ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (Tờ trình số 229/TTr-BCA ngày 29/5/2024). Ngày 04/7/2024, VPCP đã trình báo cáo Thủ tướng, trong đó tham mưu đề xuất giao Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang chủ trì chỉ đạo, xử lý việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

6.6. Tiếp tục tạo nền tảng để đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia: Bám sát vào các chiến lược của Chính phủ đã đề ra, như: chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; chiến lược phát triển kinh tế đêm.... Bộ Công an đã chủ động xây dựng 11 tiểu đề án thực hiện chuyển đổi số bảo đảm gắn kết với Đề án 06 của Bộ Công an, gửi các bộ, ngành, địa phương tham gia ý kiến và nghiên cứu triển khai. Đề xuất các giải pháp thu thập thông tin ADN liệt sỹ chưa xác định danh tính và thân nhân triển khai trên diện rộng.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm: Với 656 nhiệm vụ phải hoàn thành theo lộ trình, đến nay, đã hoàn thành 244 nhiệm vụ, thực hiện thường xuyên 122 nhiệm vụ, đang triển khai 238 nhiệm vụ 9 (có Phụ lục 05 chi tiết gửi kèm), nổi bật là:

(1) Nhận thức, hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân về chuyển đổi số nói chung, thực hiện Đề án 06 nói riêng đã có sự thay đổi rõ rệt; các cấp, các ngành và địa phương đã nhìn nhận rõ hơn về thực trạng hạ tầng, nhân lực, dữ liệu, an ninh an toàn và yêu cầu hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu thực hiện Đề án 06. Niềm tin vào thành công của chuyển đổi số quốc gia được nâng lên.

(2) Nhiều tiện ích từ dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh điện tử đã được cung cấp, người dân và xã hội được thụ hưởng ngày càng tốt hơn. Cụ thể gồm:

- 43/76 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân đã được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong đó, có 36 dịch vụ công được thực hiện toàn trình (người dân có thể thực hiện bất cứ thời điểm nào, nơi nào, không phải tiếp xúc trực tiếp với cơ quan nhà nước, cắt giảm giấy tờ, chi phí đi lại).

- Người dân đã được miễn giảm phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (mức giảm từ 10-50% theo Thông tư số 63 của Bộ tài chính; 62/63 HĐND các địa phương đã ban hành Nghị quyết về miễn, giảm phí, lệ phí, trong đó có 4 địa phương đề xuất mức thu "không đồng").

- Người dân đã được cung cấp đầy đủ các giấy tờ bảo đảm các hoạt động, công việc hàng ngày cả trên môi trường mạng (100% công dân đã được cấp mã số định danh cá nhân; 86,3 triệu công dân đã được cấp thẻ căn cước gắn chip điện tử; hơn 75,7 triệu tài khoản định danh điện tử đã được cấp và kích hoạt trên 55,25 triệu tài khoản), thông qua việc kết nối, chia sẻ, tích hợp các loại giấy tờ, người dân được hưởng nhiều tiện lợi, đây là nền tảng để thực hiện các tiện ích công dân số trong thời gian tới.

- Người dân bước đầu được hưởng các tiện ích khác như: thí điểm cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID tại Hà Nội và Thừa Thiên Huế với mức phí được miễn 100% khi thực hiện trên môi trường điện tử; Vay tín chấp Ngân hàng phục vụ tiêu dùng thông qua giải pháp chấm điểm khả tín từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,

góp phần phòng ngừa “tín dụng đen”; khám sức khỏe bằng số sức khỏe điện tử, sử dụng học bạ số (tại địa bàn Hà Nội)...

(3) Các giải pháp phát triển kinh tế xã hội tiếp tục được đẩy mạnh, như: truy thu thuế đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động TMĐT chưa tuân thủ nghĩa vụ thuế theo quy định với số tiền 2.917,9 tỷ đồng; tiếp tục đẩy mạnh giải pháp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên các lĩnh vực an sinh, bảo hiểm, y tế... Đóng góp trực tiếp vào phát triển kinh tế và nâng cao hiệu quả quản trị xã hội.

(4) Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được quan tâm chỉ đạo, đơn đốc quyết liệt, góp phần tạo hành lang pháp lý cho việc chuyển đổi các mặt hoạt động của xã hội và cơ quan Nhà nước từ thủ công sang ứng dụng công nghệ hiện đại, điển hình như: Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử, Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia...

(5) Đã tạo lập và ngày càng hoàn thiện, kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số quốc gia, hướng tới xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 18 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước, 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương, đồng bộ trên 670 triệu thông tin công dân để làm giàu dữ liệu dân cư, cập nhật thường xuyên “đúng, đủ, sạch, sống”. Từ dữ liệu gốc dân cư đã đẩy mạnh xác thực làm sạch dữ liệu, hỗ trợ tạo lập dữ liệu của các ngành, góp phần tiết kiệm, chống lãng phí và ngày càng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Nguyên nhân kết quả đạt được: Những kết quả đạt được của Đề án 06 trong suốt hơn 2,5 năm qua do có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương xác lập cơ chế chỉ huy, chỉ đạo xuyên suốt từ Trung ương tới cơ sở. Những dấu ấn quan trọng về những đóng góp tích cực của đồng chí Đại tướng Tô Lâm, nguyên Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 và đồng chí Thượng tướng Nguyễn Duy Ngọc, nguyên Thứ trưởng Bộ Công an, Tổ phó thường trực Tổ Công tác trong việc tham mưu, đơn đốc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Đây là nền tảng quan trọng để Tổ công tác Đề án 06 tiếp tục nỗ lực và quyết tâm hoàn thành những nhiệm vụ còn lại của Đề án trong những tháng cuối năm 2024.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Về pháp lý

- 03 nội dung thuộc trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông, gồm:

(1) Chưa hoàn thành đề xuất Chính phủ sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; (2) Chưa hoàn thành đề xuất ban hành Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật Giao dịch điện tử nhằm tháo gỡ các vướng mắc trong việc thực hiện giao dịch bằng phương thức điện tử, thống nhất thực hiện, chậm tiến độ 01 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 203/TB-VPCP ngày 06/5/2024. (3) Chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực

hiện, chậm tiến độ 06 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- 02 nội dung thuộc trách nhiệm của Bộ Tài chính, gồm: (1) Chưa hoàn thành Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản: mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc, **chậm tiến độ** 01 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 156/TB-VPCP ngày 10/4/2024. (2) Chưa hoàn thành sửa đổi Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ theo hướng: Bổ sung sửa đổi quy định rõ đối tượng bắt buộc phải triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; Bổ sung quy định hộ kinh doanh theo phương pháp khoán có quy mô vừa (xác định theo tiêu chí số lao động) bắt buộc sử dụng thiết bị điện tử, máy tính tiền có kết nối với Cơ quan thuế, chậm tiến độ 01 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024.

2.2. Về dịch vụ công

- 07 Bộ, ngành²⁶ chưa hoàn thành tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với 12 TTHC theo Quyết định 422/QĐ-TTg và Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. **Nguy cơ:** người dân, doanh nghiệp không được hưởng các tiện ích của 06 dịch vụ công thiết yếu, ảnh hưởng đến chỉ tiêu phát triển Chính phủ số đến năm 2025 đạt tỷ lệ 100% các dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật được thực hiện toàn trình.

- Bộ Ngoại giao, Ủy ban dân tộc chưa hoàn thành công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đề địa phương tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn quốc, chậm tiến độ 06 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023. **Nguy cơ:** Ảnh hưởng đến tiến độ chuyển hóa các TTHC lên môi trường điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Việc đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ còn chưa đạt yêu cầu. Bộ Kế hoạch và Đầu tư và tỉnh Bạc Liêu có điểm đánh giá thấp nhất, dưới 30 điểm. Việc tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung

²⁶ Gồm: **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** (Nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế; Nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế), **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội** (Thăm viếng mộ liệt sĩ (cấp giấy giới thiệu và thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ); Nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp), **Bộ Tài nguyên và Môi trường** (Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính); Nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển), **Bộ Tư pháp** (Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án; Nhóm thủ tục Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư và cấp phiếu lý lịch tư pháp; Nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn), **Bộ Y tế** (Thanh toán viện phí); **Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam** (Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) tại Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam), **Tập đoàn điện lực Việt Nam** (Mở rộng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện còn lại (ngoài 02 dịch vụ đã hoàn thành: Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V); Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện))

cấp thông tin một lần còn rất hạn chế, 6 tháng đầu năm 2024 ở địa phương mới đạt 10,23% và ở bộ, ngành đạt 1,17% hồ sơ TTHC có tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa. **Nguy cơ**, năm 2025 sẽ không hoàn thành mục tiêu có 50% các thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dữ liệu dân cư được cắt giảm...

- Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hoàn thành việc tích hợp giải pháp kỹ số từ xa với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, chậm tiến độ 6 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023. **Nguyên nhân**: Tỉnh Khánh Hòa chưa thực hiện tích hợp; các bộ, ngành chưa phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, chưa quan tâm đến việc kết nối. Đặc biệt, có 06 bộ, ngành (*Bộ Công thương; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Thanh tra chính phủ; Ủy ban dân tộc*) không phản hồi, không cử đầu mối để Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ việc tích hợp.

- Đối với 02 dịch vụ công liên thông “*Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi*” và “*Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai tang phí*”: Còn 53/63 địa phương chưa thực hiện điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ, **nguy cơ**, không kết nối được với phần mềm dịch vụ công liên thông, dẫn đến người dân không thực hiện được các TTHC liên thông, gây bức xúc, mất lòng tin cho người dân.

- Các bộ, ngành (*Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động thương binh và xã hội*) chưa hoàn thành việc hướng dẫn mô hình, chuẩn hóa dữ liệu khoản thu, thực hiện thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia, *chậm tiến độ 03 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024*

- Còn 09 bộ, ngành²⁷ và tỉnh Phú Yên chưa hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, *chậm tiến độ 06 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2024*.

2.3. Về kết nối, chia sẻ dữ liệu

- Việc tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần còn rất hạn chế, 6 tháng đầu năm 2024 ở địa phương mới đạt 10,23% và ở bộ, ngành đạt 1,17% hồ sơ TTHC có tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa

- Bộ Xây dựng chưa hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản với CSDLQG về dân cư để làm sạch, làm giàu dữ liệu, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, *chậm tiến độ 01 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024*.

- Bộ Giao thông vận tải chưa có giải pháp thực hiện định danh đối với hoạt động vận chuyên và cơ chế giám sát hoạt động vận chuyên, *chậm tiến độ 02 tháng theo chỉ đạo tại Thông báo 3151/TCTTKĐA ngày 18/4/2024*.

²⁷ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công an; Y tế; Lao động - Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Công Thương; Tài chính; Ngoại giao; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và tỉnh Phú Yên

- Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng chưa ban hành Kế hoạch triển khai định danh tàu thuyền trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, *chậm tiến độ 01 tháng theo chỉ đạo tại Thông báo 3151/TCTTKĐA ngày 18/4/2024. Nguyên nhân:* Văn phòng Chính phủ đã có văn bản xin ý kiến các Bộ, ngành có liên quan đối với đề xuất giải pháp triển khai định danh tàu thuyền của Bộ Công an (*văn bản số 3904/VPCP-KSTT ngày 05/6/2024*); đến nay còn Bộ Tài chính chưa có ý kiến tham gia.

- 22 Bộ, ngành và 13 địa phương²⁸ chưa cập nhật đầy đủ các trường thông tin. 06 Bộ ngành và 03 địa phương²⁹ có chất lượng dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu, tỉ lệ thông tin trong các hồ sơ đạt tỷ lệ thấp, dẫn đến chất lượng hồ sơ trong CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức chưa đảm bảo “*đúng, đủ, sạch, sống*”.

2.4. Về an ninh an toàn, bảo mật hạ tầng công nghệ thông tin: Còn 33/135 Hệ thống thông tin chưa đáp ứng tất cả các tiêu chí an toàn, an ninh mạng theo Công văn số 708/BTTTT-CATT (tương đương 24,4%); 23/135 Hệ thống thông tin chưa thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng (tương đương 17,1%), **nguy cơ**, tồn tại lỗ hổng bảo mật, hệ thống không đảm bảo an ninh an toàn để kết nối khai thác dữ liệu, cắt giảm giấy tờ cho người dân, không phục vụ công tác quản lý của Bộ chủ quản và làm ảnh hưởng đến các Bộ khác có sử dụng thông tin, giấy tờ đó cũng không được cắt giảm.

2.5. Về kinh phí triển khai

(1) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chưa hoàn thành báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021 – 2025, xem xét điều chỉnh vốn đầu tư của các dự án chậm tiến độ, không có khả năng giải ngân hoặc không còn nhu cầu sử dụng để cân đối cho các dự án thuộc nhiệm vụ của Đề án 06/CP, *chậm tiến độ chậm 4 tháng theo Thông báo số 156/TB-VPCP ngày 10/4/2024. Nguyên nhân:* các Bộ, ngành, địa phương chưa có đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trong nội bộ các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để điều chỉnh cho các dự án thuộc Đề án 06. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư không có cơ sở để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa hoàn thành báo cáo Chính phủ đề trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024 tương ứng với số vốn các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chưa phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án đến ngày 15/5/2024 để điều chuyển, bổ sung cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương khác có nhu cầu bổ sung vốn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các nhiệm vụ, dự án, *chậm tiến độ 01 tháng theo Nghị quyết số*

²⁸ 22 Bộ ngành: Bộ Ngoại giao, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Văn phòng Chính phủ, Đài Tiếng nói Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Thông tấn xã Việt Nam, Văn phòng Quốc hội, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

13 địa phương: TP. Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, Quảng Bình, Khánh Hòa, Trà Vinh, Bến Tre, Hưng Yên, Phú Yên, Bình Phước, Hà Nội, Hòa Bình, Bình Định, Hà Nam

²⁹ Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Đại học Quốc gia Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và 03 địa phương: Quảng Trị, Vĩnh Long, Phú Thọ

65/NQ-CP ngày 7/5/2024. Hiện Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp đề xuất của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương, có Tờ trình báo cáo Chính phủ về việc tổng hợp tình hình phân bổ, dự kiến điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương năm 2024 (Tờ trình số 4786/TTr-BKHĐT ngày 19/6/2024).

(2) Bộ Tài chính chưa hoàn thành rà soát, lập phương án phân bổ tiếp các khoản chi của ngân sách Trung ương năm 2024 chưa phân bổ đầu năm cho các Bộ, cơ quan trung ương để thực hiện mua sắm, hiện đại hóa trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó có các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06, *chậm tiến độ 01 tháng theo chỉ đạo của Tổ trưởng Tổ Công tác tại Thông báo 3151/TCT ngày 18/4/2024. Nguyên nhân:* Đang đợi Nghị định hướng dẫn lập dự toán, sử dụng kinh phí chi thường xuyên ban hành.

(3) Đối với kinh phí hỗ trợ các địa phương từ ngân sách Trung ương để thực hiện nhiệm vụ tăng cường quản lý đất đai: Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có văn bản đề xuất đối với 02 Đề án³⁰ theo đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 6151/BTC-NCNN ngày 13/6/2024. Bên cạnh đó, việc đề xuất kinh phí triển khai 02 dự án³¹ của Bộ Tài nguyên và Môi trường quá lớn, vượt quá khả năng cân đối của NSTW năm 2024.

2.6. Về xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia

- Về tạo lập dữ liệu phục vụ Trung tâm dữ liệu quốc gia: Bộ Công an (C06) đã phân tích 80 TTHC (gồm 68 TTHC theo Đề án 06 và 12 TTHC có số lượng thực hiện nhiều nhất trên Cổng dịch vụ công quốc gia), xác định dự kiến 1.497 trường dữ liệu gắn với con người do 15 bộ, ngành quản lý; trong đó, 1071 trường dữ liệu đã số hoá, 426 trường dữ liệu chưa số hoá.

- Chỉ tiêu thống kê phục vụ hoạch định chính sách, chỉ đạo điều hành: Qua rà soát 222 lĩnh vực hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, đã xác định được 1.747 trường dữ liệu thuộc trách nhiệm quản lý của 22 bộ, cơ quan ngang bộ.

- Bộ Công an (C06) dự kiến sẽ triển khai 06 kho dữ liệu lõi³² tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. Đồng thời, xác định 2100 trường dữ liệu thuộc trách nhiệm quản lý của 22 bộ, ngành, trong đó có 333 trường dữ liệu chưa được số hóa của 11 bộ, ngành. Bộ Công an (C06) đã tham mưu Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP có văn bản đề nghị các Bộ, ngành rà soát, thống nhất triển khai số hóa, tạo lập dữ liệu điện tử, đồng thời cho ý kiến vào 11 tiêu đề án phục vụ chuyển đổi số quốc gia do Bộ Công an (C06) xây dựng (Công văn số 1746/TCTTKĐA ngày 22/5/2024). Tuy nhiên, đến nay, còn 03 bộ ngành³³ chưa có văn bản trả lời.

- Khung kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 3.0 được Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành chưa quy định nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia là nền tảng trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin và CSDL của các Bộ, ban, ngành, địa phương đặt tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, không cần thiết qua nền tảng NDXP để tối ưu về hiệu năng và băng thông đường truyền.

³⁰ Đề án Hoàn chỉnh việc đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

³¹ Tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh và Nhiệm vụ đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

³² Dữ liệu về con người; Dữ liệu về pháp nhân; Dữ liệu về địa chỉ (số nhà, tọa độ...); Dữ liệu về địa chính; Dữ liệu về địa lý (bản đồ, địa hình...); Dữ liệu về tài sản (nhà ở, đất đai...)

³³ Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Y tế

- Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ chưa quy định về hệ thống của các đơn vị đặt tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Chưa ban hành được tiêu chuẩn về địa chỉ số quốc gia, hệ tọa độ phục vụ thống nhất, đồng bộ trong lưu trữ, chia sẻ, tích hợp thông tin giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Chưa có hướng dẫn cụ thể về các khung thể chế thử nghiệm, tạo ra một không gian thử nghiệm thuận lợi với khung chính sách pháp lý riêng để tiến hành thử nghiệm trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực có tiềm năng; xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật định dạng về công nghệ và sản phẩm trí tuệ nhân tạo.

(Có Phụ lục 06 chi tiết gửi kèm)

3. Nếu không tháo gỡ những vấn đề trên, sẽ dẫn tới không hoàn thành được các chỉ tiêu đã đề ra đến năm 2025, cụ thể:

3.1. Quyết định 942/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 với **35 mục tiêu, điển hình như:** (1) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được nộp trực tuyến đến năm 2025 đạt trên 80% (đến nay mới đạt 58,41%). (2) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đến năm 2025 đạt 100% (đến nay mới đạt 58,41%). (3) Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính đến năm 2025 đạt 90% (đến nay mới đạt 79,8%). (4) Tỷ lệ các thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm đến năm 2025 đạt 20% (đến nay mới đạt 8,3%)...

3.2. Quyết định 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với **17 mục tiêu, điển hình như:** (1) Tỷ trọng kinh tế số trên GDP đến năm 2025 đạt 20% (đến nay mới đạt 16,5%). (2) Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đến năm 2025 đạt 10% (đến nay mới đạt 6,58%). (3) Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đến năm 2025 đạt 50% (đến nay mới đạt 5%)...

4. Về bài học kinh nghiệm đã được rút ra

Một là, Quán triệt, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tuân thủ nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để thúc đẩy triển khai Đề án 06 và phát triển thương mại điện tử. Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm. Huy động sự vào cuộc, tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và cộng đồng doanh nghiệp. Bộ trưởng, Thủ trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải dành thời gian, công sức lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện toàn diện trên các mặt: xây dựng, hoàn thiện thể chế, hạ tầng công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực số, phát triển dữ liệu số, doanh nghiệp số.

Hai là, Phải quyết tâm cao hơn, nỗ lực lớn hơn, hành động rất quyết liệt, hiệu quả hơn, đặc biệt là của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương. Chỉ đạo điều hành và tổ chức triển khai đồng bộ, linh hoạt, xác định rõ ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó, không dây dưa kéo dài, dãn trải.

Ba là, Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế chính sách, thí điểm các mô hình mới trong triển khai Đề án 06 và phát triển thương mại điện tử đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển. Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải xây dựng Đề án khuyến khích chuyển đổi số của Bộ, ngành, địa phương mình, hoàn thành trong tháng 7 năm 2024.

Bốn là, Phải lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, là trung tâm trong triển khai Đề án 06, chuyển đổi số và phát triển thương mại điện tử, bảo đảm người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng những thành quả từ Đề án 06 nói riêng, chuyển đổi số nói chung và thương mại điện tử mang lại. Thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trên tinh thần dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra dân, dân giám sát và dân thụ hưởng.

Năm là, Luôn giữ vững kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường kiểm tra, giám sát; kiên quyết phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, nhất là “tham nhũng vặt”; giảm phiền hà, sách nhiễu; đẩy mạnh truyền thông chính sách, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Đối với Đề án 06

1.1. Nhiệm vụ chung: (1) 09 bộ, ngành³⁴ và tỉnh Phú Yên đề ra lộ trình khẩn trương hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công *theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 27/CT ngày 27/10/2023.* (2) Các địa phương khẩn trương điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính kết nối với Hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông, xong trước ngày 15/7/2024.

1.2. Nhiệm vụ cụ thể

(1) Bộ Công an: Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có lộ trình để đưa các tiện ích thiết yếu lên ứng dụng này, đặc biệt là hoàn thành lý lịch tư pháp, sổ sức khỏe điện tử, giấy khai sinh, kết hôn... trên VNeID để người dân trên cả nước được sử dụng, thụ hưởng, hoàn thành trước 31/12/2024. Triển khai định danh, xác thực đối với tổ chức, doanh nghiệp, người nước ngoài trên VNeID, đảm bảo trước 01/7/2025 thống nhất sử dụng tài khoản nước ngoài, tổ chức theo quy định của Nghị định 69/NĐ-CP của Chính phủ.

(2) Văn phòng Chính phủ: ⁽¹⁾ Hoàn thiện tài liệu mô hình Bộ phận một cửa theo hướng kết hợp cung cấp dịch vụ công của các đơn vị hành chính trên cùng địa bàn *theo chỉ đạo tại Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024.* ⁽²⁾ Khẩn trương hoàn thành hạng mục Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng yêu cầu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, *lộ trình hoàn thành theo chỉ đạo tại Thông báo số 204/TB-VPCP ngày 08/5/2024.*

³⁴ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công an; Y tế; Lao động - Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Công Thương; Tài chính; Ngoại giao; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và tỉnh Phú Yên

(3) Bộ Kế hoạch và Đầu tư: ⁽¹⁾ Khẩn trương phối hợp Văn phòng Chính phủ hoàn thành tích hợp, chính thức công bố nhóm TTHC Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế lên Cổng dịch vụ công quốc gia (*hiện đã quá hạn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024*). ⁽²⁾ Nghiên cứu xây dựng Đề án về xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, *lộ trình hoàn thành theo chỉ đạo tại Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024*. ⁽³⁾ Phân tích, đánh giá kết quả, tác động thực hiện khai thác, tận dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024 và báo cáo Chính phủ trong tháng 7/2024.

(4) Bộ thông tin và Truyền thông: ⁽¹⁾ Khẩn trương hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện, *lộ trình hoàn thành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023*. ⁽²⁾ Hoàn thành việc tích hợp giải pháp ký số từ xa với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, *lộ trình hoàn thành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023*. ⁽³⁾ Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; đồng thời có cơ chế, chính sách mới về đầu tư, về thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho chuyển đổi số, *lộ trình hoàn thành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 156/TB-VPCP ngày 10/4/2024*. ⁽⁴⁾ Nghiên cứu xây dựng, ban hành tiêu chuẩn về địa chỉ số quốc gia, *lộ trình hoàn thành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 05/3/2024*.

(5) Bộ Tài chính: ⁽¹⁾ Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản: mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc, *theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo 156/TB-VPCP ngày 10/4/2024*. ⁽²⁾ Rà soát, tổng hợp nhu cầu điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024 chưa phân bổ chi tiết của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, *lộ trình theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 05/3/2024*. ⁽³⁾ Nghiên cứu, quy định đối tượng phải triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, hộ kinh doanh theo phương pháp khoán có quy mô vừa (xác định theo tiêu chí số lao động) sử dụng thiết bị điện tử, máy tính tiền có kết nối với Cơ quan thuế trong quá trình sửa đổi Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020, *theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/04/2024*.

(6) Bộ Xây dựng: ⁽¹⁾ Đẩy nhanh tiến độ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch, làm giàu dữ liệu, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, *lộ trình hoàn thành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024*. ⁽²⁾ Xây dựng Thông tư quy định đánh số và gắn biển số nhà để các địa phương triển khai thực hiện thống nhất trên toàn quốc, làm cơ sở xây

dựng dữ liệu về địa chỉ số quốc gia, *hoàn thành trong tháng 7/2024 theo chỉ đạo của Tổ trưởng Tổ Công tác tại thông báo 3151/TCTTKĐA ngày 18/4/2024.*

(7) Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tích hợp nội dung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng vào Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ *theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024.* ⁽²⁾ Triển khai học bạ số trên toàn quốc trong tháng 9/2024.

(8) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: ⁽¹⁾ Khẩn trương đồng bộ dữ liệu nghề cá quốc gia (*tàu đánh cá, chủ tàu và các thuyền viên trên tàu*) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch dữ liệu; lộ trình hoàn thành *theo chỉ đạo tại Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 05/4/2024.* ⁽²⁾ Chuẩn bị hạ tầng và thực hiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để liên thông dữ liệu đăng ký tàu cá, nhật ký khai thác thủy sản để khai báo lưu trú cho các thuyền viên, chủ tàu thuyền trên tàu cá; tích hợp sử dụng tài khoản VNeID đăng nhập và thực hiện các thủ tục về đăng ký tàu cá, khai thác thủy sản, *theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 05/4/2024.*

(9) Bộ Y tế: ⁽¹⁾ Tô chức hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin số sức khỏe điện tử trên VNeID. Từ đó, đánh giá kết quả, xây dựng Kế hoạch về lộ trình, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai nhân rộng toàn quốc. ⁽²⁾ Quy định các nội dung thông tin trong số sức khỏe điện tử; nghiên cứu, trình Chính phủ quy định việc tích hợp thông tin sức khỏe trên ứng dụng VNeID trong quá trình xây dựng Nghị định quy định quản lý dữ liệu y tế; báo cáo Chính phủ về việc thí điểm các cơ sở khám bệnh chữa bệnh chưa ký hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế gửi dữ liệu lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế, *lộ trình hoàn thành theo chỉ đạo tại Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 05/4/2024.* ⁽³⁾ Hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc thực hiện việc cấp giấy chứng sinh điện tử, giấy báo tử điện tử; kết nối, chia sẻ với Phần mềm dịch vụ công liên thông, *hoàn thành theo lộ trình được quy định tại công văn số 454/TTg-KSTT ngày 14/6/2024.*

(10) Bộ Tư pháp: ⁽¹⁾ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, *lộ trình hoàn thành theo chỉ đạo tại Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024.* ⁽²⁾ Nghiên cứu, có giải pháp chia sẻ các dữ liệu hộ tịch, đặc biệt là dữ liệu khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn, cải chính hộ tịch cho các bộ, ngành, địa phương để nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, phục vụ Bộ Công an triển khai Luật căn cước 2023 có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

(11) Bộ Giao thông vận tải: ⁽¹⁾ Phối hợp với Bộ Công an khẩn trương hoàn thành việc đối soát, làm sạch dữ liệu giấy phép lái xe; cập nhật kịp thời dữ liệu về cấp mới, cấp đổi, bảo đảm dữ liệu giấy phép lái xe “đúng, đủ, sạch, sống” để người dân có thể sử dụng giấy phép lái xe trên ứng dụng VNeID thay cho việc phải mang theo giấy phép lái xe khi tham gia giao thông và phục vụ việc xử lý vi phạm hành chính về giao thông qua ứng dụng VneID, thu hồi, tước giấy phép lái xe trên môi trường điện tử, *lộ trình hoàn thành theo chỉ đạo tại Nghị quyết 65/NQ-CP ngày 06/5/2024.* ⁽²⁾ Nghiên cứu, thực hiện định danh đối với hoạt động vận chuyển và

ơ chế giám sát hoạt động vận chuyển, *lộ trình hoàn thành theo chỉ đạo tại Thông báo 3151/TCTTKĐA ngày 18/4/2024.*

(12) Bộ Tài nguyên và Môi trường: ⁽¹⁾ Xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết thực hiện Luật Đất đai về việc đăng ký đất đai, quản lý tài sản gắn liền với đất và xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai, *lộ trình hoàn thành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.* ⁽²⁾ Khẩn trương có văn bản đề xuất kinh phí hỗ trợ các địa phương từ ngân sách Trung ương để thực hiện nhiệm vụ tăng cường quản lý đối với đất đai đối với 02 Đề án theo đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 6151/BTC-NCNN ngày 13/6/2024.

(13) Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: ⁽¹⁾ Tổ chức hướng dẫn cấp kết quả xác nhận khuyết tật điện tử; cập nhật thông tin dữ liệu về người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo với Phần mềm dịch vụ công liên thông, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, *lộ trình hoàn thành theo chỉ đạo tại công văn số 454/TTg-KSTT ngày 24/6/2024.* ⁽²⁾ Xây dựng, hoàn thiện tài liệu tập huấn, hướng dẫn triển khai việc tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền về lĩnh vực bảo trợ xã hội, người có công thuộc 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử, *lộ trình hoàn thành theo quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP.*

(14) Bộ Công thương xây dựng phương án thực hiện định danh thông tin sàn giao dịch TMĐT, cá nhân kinh doanh trên sàn giao dịch để thống nhất phương án quản lý, truy thu thuế, *theo chỉ đạo tại Thông báo 3151/TCT ngày 18/4/2024.*

(15) Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng, hoàn thiện tài liệu tập huấn, hướng dẫn triển khai việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết các TTHC lĩnh vực bảo hiểm xã hội trong 02 trong nhóm TTHC liên thông, quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP.

(16) UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Nghiên cứu 19 nhiệm vụ triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn Thành phố Hà Nội đặc biệt là số sức khỏe điện tử; cấp lý lịch tư pháp trên VNeID; hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền và thu thuế khoán; thanh toán giá dịch vụ trông giữ xe không dùng tiền mặt..., những kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo (*như thu phí “không đồng”; thuê dịch vụ công nghệ thông tin...*), khẩn trương lựa chọn, xây dựng Kế hoạch và có lộ trình chi tiết để tổ chức triển khai, áp dụng phù hợp với địa bàn. Lộ trình từ 1/8/2024, phấn đấu hoàn thành trước 30/11/2024.

- UBND TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế, Kiên Giang, Bình Dương, Khánh Hòa, Quảng Ninh: Mở rộng việc triển khai thí điểm đối với hồ sơ sức khỏe điện tử; thu thuế khoán hộ kinh doanh cá thể và đẩy mạnh giải pháp triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền chống thất thu thuế *thực hiện thường xuyên.*

- Các địa phương đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu; cải tiến quy trình nghiệp vụ để triển khai Luật Giao dịch điện tử có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 quy định các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính

2. Đối với nhóm nhiệm vụ triển khai Nghị quyết 175/NQ-CP: Các bộ, ngành nghiên cứu 11 tiểu đề án tại công văn số 1746/TCTTKĐA ngày 22/5/2024 để áp dụng, triển khai xây dựng đề án cho bộ mình, kết nối với Đề án 06 và Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2024 phục vụ chuyển đổi số quốc gia, *lộ trình hoàn thành theo chỉ đạo tại Thông báo 203/TB-VPCP ngày 04/5/2024.*

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Tổ công tác kính báo cáo và đề xuất đồng chí Thủ tướng Chính phủ giao:

1. Đề phục vụ xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, đề xuất Chính phủ giao:

- Bộ Công an tham mưu xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 phục vụ thúc đẩy xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Các bộ, ngành nghiên cứu 11 tiêu đề án tại Công văn số 1746/TCTTKĐA ngày 22/5/2024 của Tổ công tác để áp dụng, triển khai xây dựng đề án cho bộ mình, kết nối với Đề án 06 và Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2024 phục vụ chuyển đổi số quốc gia, lộ trình hoàn thành theo chỉ đạo tại Thông báo 203/TB-VPCP ngày 04/5/2024.

- Bộ Thông tin và Truyền thông: ⁽¹⁾ Nghiên cứu, sửa đổi Khung kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 3.0 để xem xét bổ sung nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật, hoàn thành trong tháng 9/2024; ⁽²⁾ Khẩn trương tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của luật giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; ⁽³⁾ Tham mưu ban hành hướng dẫn khung thể chế thử nghiệm, tạo ra một không gian thử nghiệm thuận lợi với khung chính sách pháp lý riêng để tiến hành thử nghiệm trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực có tiềm năng; xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật định dạng về công nghệ và sản phẩm trí tuệ nhân tạo.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông và các Bộ, Cơ quan có liên quan hướng dẫn việc xây dựng địa chỉ số quốc gia và tích hợp tại Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia (*Theo Công văn số 4106/VPCP-KSTT ngày 12/6/2024 của Văn phòng Chính phủ*). Giao Bộ Thông tin và Truyền thông tham mưu ban hành tiêu chuẩn về địa chỉ số quốc gia, hệ tọa độ.

- Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ Nghị định quy định một số nội dung về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, hoàn thành trong Quý IV/2024.

2. Đề phục vụ triển khai Luật Căn cước 2023, đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao:

- Các bộ, ngành (*Tư pháp, Giao thông vận tải*) khẩn trương số hóa, làm sạch dữ liệu do đơn vị mình quản lý (dữ liệu đăng ký khai sinh trước ngày 01/01/2016, thông tin Giấy chứng nhận kết hôn, dữ liệu Giấy phép lái xe) để đồng bộ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về mức thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp thẻ căn cước (thay thế Thông tư số 59/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp căn cước công dân) theo nhiệm vụ được giao tại Khoản 1, Điều 38, Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước theo trình tự, thủ tục rút gọn trong tháng 9/2024.

3. Đề triển khai thu mẫu ADN cho thân nhân, hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin, đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao

- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, thống nhất với Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành kế hoạch

triển khai thu mẫu ADN cho thân nhân, hài cốt liệt sỹ chưa xác định được danh tính để công bố triển khai vào ngày 27/7/2024.

- Về kinh phí triển khai nội dung này do ngân sách nhà nước bảo đảm, khuyến khích xã hội hoá, giao:

+ Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan và địa phương thu mẫu sinh phẩm của người có quan hệ huyết thống với liệt sỹ cần xác định danh tính trong quá trình cấp căn cước, phân tích và lưu trữ, so sánh, đối khớp thông tin ADN theo quy định; đưa vào dự án đầu tư mua sắm phục vụ triển khai luật căn cước báo cáo Thủ tướng phê duyệt chủ trương.

+ Bộ Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Bộ, ngành liên quan và địa phương thu mẫu hài cốt liệt sỹ chưa xác định danh tính, phân tích, lưu trữ, so sánh, đối khớp thông tin ADN theo quy định; đầu tư mua sắm thiết bị theo quy định của Nghị định số 75/2021.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội bố trí kinh phí để tổ chức triển khai.

+ Bộ Tài chính chủ trì hướng dẫn Bộ Công an, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá phục vụ công tác xác định danh tính hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin; bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện.

4. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án 06/CP.

Tổ Công tác kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo./.

Tin'

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng chính sách xã hội;
- Ngân hàng phát triển Việt Nam;
- UBTW mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý, Thư ký TTg, PTTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo, TGD Công TTĐTCP; Cục KSTTHC;
- Văn phòng Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCT(C06-TTDLDC).



BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Thượng tướng Lương Tam Quang